

*ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thỏa thuận giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng đồng Châu Âu về tiếp cận thị trường ngày 03/12/2004 và Thông báo của Bộ Thương mại Canada ngày 03/12/2004;*

*Sau khi có ý kiến của Bộ Thương mại tại Công văn số 6403/TM-XNK ngày 16/12/2004 đề nghị bỏ lệ phí hạn ngạch hàng dệt, may xuất khẩu sang thị trường EU và Cannada;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bãi bỏ lệ phí hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường EU và Canada quy định tại Quyết định số 16/2004/QĐ-BTC ngày 12/02/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mức thu lệ phí hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường EU, Hoa Kỳ và Quyết định số 118/2002/QĐ-BTC ngày 25/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mức thu lệ phí hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường EU và Canada.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

**Điều 3.** Thương nhân xuất khẩu hàng dệt, may thuộc đối tượng nộp lệ phí hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường EU và Canada theo Quyết định số 118/2002/QĐ-BTC ngày 25/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quyết định số 16/2004/QĐ-BTC ngày 12/02/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đơn vị được Bộ Thương mại giao nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Trương Chí Trung**

**THÔNG TƯ số 06/2005/TT-BTC ngày 14/01/2005** hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% và hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu sang Campuchia thu ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt.

*Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế hiện hành;*

09637732

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4434/VPCP-KTTH ngày 11/9/2003 của Văn phòng Chính phủ;*

*Sau khi trao đổi, thống nhất với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% và hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu sang Campuchia thu ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt (bao gồm Đô la Mỹ, Euro, Bảng Anh, Yên Nhật) như sau:*

## I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu sang Campuchia, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi cơ sở sản xuất, kinh doanh đặt trụ sở cho phép thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%; khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào và được xét hoàn lại thuế nhập khẩu.

## II. ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC HỒ SƠ

**1. Thuế giá trị gia tăng:** thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 1.2.d, mục III, phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

**2. Thuế nhập khẩu:** thực hiện theo hướng dẫn tại mục I, phần E Thông tư số 87/2004/TT-BTC ngày 31/8/2004 của Bộ Tài chính.

Trường hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi cơ sở sản xuất kinh doanh đặt trụ sở cho phép thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt thì điều kiện và thủ tục được khấu trừ, hoàn thuế phải thực hiện theo đúng quy định, riêng điều kiện và thủ tục về thanh toán qua Ngân hàng được thay thế bằng:

- Hợp đồng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ký với người mua phía Campuchia phải quy định hình thức thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt.

- Giấy phép thu ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt từ việc xuất khẩu sang Campuchia do Ngân hàng Nhà nước cấp hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) trên địa bàn nơi cơ sở sản xuất, kinh doanh đặt trụ sở.

- Tờ khai hải quan có xác nhận của Hải quan cửa khẩu về số ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt nhập khẩu từ việc bán hàng hóa, dịch vụ cho người mua phía Campuchia.

- Chứng từ nộp tiền mặt ngoại tệ vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của cơ sở tại Ngân hàng tại Việt Nam số ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt thu được từ việc xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Đối với các trường hợp phát sinh từ ngày Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN ngày 05/01/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hiệu lực thi hành, nếu được Ngân hàng Nhà nước cho phép thu ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt và đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục hồ sơ quy định tại Thông tư này thì cũng được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% và hoàn lại thuế nhập khẩu (đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu). Đối với hàng hóa,

dịch vụ xuất khẩu sang Campuchia có hình thức thanh toán khác thì việc xử lý thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003; Thông tư số 87/2004/TT-BTC ngày 31/8/2004 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Trương Chí Trung**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 08044417

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@yahoo.com

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng